

**CUỘC ĐỜI
VÀ SỰ GIẢNG DẠY
CỦA ĐẢNG CHRIST**

CUỘC ĐỜI VÀ SỰ GIẢNG DẠY CỦA Đấng CHRIST

FW

GIỚI THIỆU

Mục đích của việc nghiên cứu:

- Để có một cái nhìn tổng quát về Đời Sống Chúa Giê-xu
- Để khám phá sự độc đáo của đời sống Chúa Giê-xu
- Để nghiên cứu động lực trong chức vụ của Ngài
- Để được cảm thúc giống như Đấng Christ

DÀN BÀI ĐẠI CƯƠNG

- I. GIỚI THIỆU
- II. GIÊ-XU ĐỘC ĐÁO TRONG SỰ SINH RA BỞI NGƯỜI NỮ ĐỒNG TRINH
 - A. Được thọ thai bởi Đức Thánh Linh.
 - B. Độc đáo trong việc ứng nghiệm lời tiên tri.
- III. NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA NGÀI
 - A. Sống như một con trẻ bình thường.
 - B. Lịch sử đã làm chứng cho nhân tính của Ngài.
- IV. SỰ BÁP-TÊ-M CỦA NGÀI
- V. SỰ CÁM DỖ CỦA NGÀI Ở ĐỒNG VẮNG
- VI. CHỨC VỤ ĐẦU TIÊN CỦA NGÀI
- VII. THẦN TÍNH CỦA CHÚA GIÊ-XU CHRIST
 - A. Lời tuyên bố trực tiếp của Ngài về Thần tính.
 - B. Lời tuyên bố gián tiếp của Ngài.
- VIII. CUỘC ĐỜI ĐỘC ĐÁO VÀ SỰ GIẢNG DẠY VỀ SỰ THÁNH KHIẾT
 - A. Cuộc đời của Ngài.

- B. Sự giảng dạy của Ngài - Bởi Lời nói và Việc làm.
- IX. NGÀI ĐÃ SỐNG VÀ DẠY ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN
 - A. Cuộc đời Ngài.
 - B. Ngài dạy về tầm quan trọng của sự Cầu nguyện.
- X. NGÀI ĐÃ SỐNG ĐỜI SỐNG ĐỘC ĐÁO LÀ CON ĐỨC CHÚA TRỜI
 - A. Cuộc đời của Ngài.
 - B. Sự dạy dỗ của Ngài.
- XI. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI TRONG MỐI QUAN HỆ SỐNG ĐỘNG VỚI ĐỨC THÁNH LINH
 - A. Cuộc đời Ngài.
 - B. Sự dạy dỗ của Ngài.
- XII. NGÀI SỐNG ĐỜI SỐNG ĐỘC ĐÁO LÀM PHÉP LẠ
 - A. Cuộc đời của Ngài.
 - B. Sự dạy dỗ của Ngài.
 - C. Lời chứng của những người khác.
- XIII. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI NHƯ MỘT ĐẦY TỐ
 - A. Cuộc đời Ngài.
 - B. Ngài dạy chúng ta phục vụ người khác.
 - C. Ngài dạy chúng ta phục vụ Ngài.
- XIV. NGÀI SỐNG ĐỜI SỐNG YÊU THƯƠNG: CHĂM SÓC, THƯƠNG XÓT, QUAN TÂM
 - A. Cuộc đời Ngài.
 - B. Sự dạy dỗ của Ngài.
- XV. NGÀI SỐNG ĐỜI SỐNG CHỮA LÀNH NGƯỜI KHÁC
 - A. Cuộc đời Ngài.
 - B. Sự dạy dỗ của Ngài.
- XVI. NGÀI SỐNG ĐỜI SỐNG CHỊU KHỔ VÀ KHÓ NHỌC
 - A. Cuộc đời Ngài.

B. Sự dạy dỗ của Ngài.

XVII. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI NHƯ VỊ VUA BỊ KHƯỐC TỪ

A. Cuộc đời Ngài.

B. Sự dạy dỗ của Ngài.

XVIII. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI ĐỘC ĐÁO NHƯ CỨU CHỨA

A. Ngài cứu rỗi.

B. Sự dạy dỗ của Ngài.

C. Lời làm chứng của những người khác.

XIX. SỰ CHẾT ĐỘC ĐÁO CỦA CHÚA GIÊXU CHRIST

XX. SỰ SỐNG LẠI ĐỘC ĐÁO CỦA CHÚA GIÊXU CHRIST

A. Chúng nhân bằng mắt.

B. Bằng cố hoàn cảnh.

C. Kết luận.

XXI. CUỘC ĐỜI CHÚA GIÊXU CHRIST ĐỘC ĐÁO TRONG SỰ Ỏ ỨNG NGHIỆM LỜI TIÊN TRI

A. Mục đích của lời tiên tri về Đấng Mêsi.

B. Ý nghĩa của Lời tiên tri dự báo.

C. Những lời phản đối.

XXII. CUỘC ĐỜI VÀ CHÚC VỤ NGÀI TRÊN ĐẤT KHÔNG QUA ĐI - NGÀI SẼ TRỞ LẠI

A. Lời tuyên bố.

B. Sự Dạy dỗ và mục đích của việc trở lại của Ngài.

XXIII. KẾT LUẬN

A. Lời Ngài là những lời vĩ đại chưa từng được nói ra.

B. Lời chứng của những người khác về sự độc nhất vô nhị của Ngài.

C. Sự ảnh hưởng lâu dài trên toàn cầu của Ngài.

I. GIỚI THIỆU

Cơ đốc Giáo khác với mọi tôn giáo, bởi vì nó còn hơn là một tôn giáo, nó là SỰ SỐNG của CON ĐỨC CHÚA TRỜI, GIÊSU CHRIST đang sống trong con người.

Giêsu Christ là con người **ĐỘC ĐÁO** nhất đã từng sống trên đất.

Độc đáo có nghĩa là: Độc nhất vô nhị, duy nhất, khác hẳn mọi người.

Phần nghiên cứu này sẽ chỉ ra tính chất độc đáo của cuộc đời và sự giảng dạy của Ngài.

Cuộc đời của Chúa Giêsu là cuộc đời có **mục đích** và có **sứ mạng**. Ngài biết Ngài từ đâu mà đến, Ngài đang làm gì và Ngài sẽ về đâu. Ngài tận hiến hoàn toàn để hoàn thành điều Cha đã sai Ngài làm.

“Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian.”

—I Giăng 4:14

Sứ mạng của Ngài bắt đầu ở trên trời là nơi Ngài là Đức Chúa Trời.

“Muôn vật bởi Ngài làm nên.”

—Giăng 1:3

“Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người.”

—Philíp 2:6-7

II. GIÊSU CHRIST ĐỘC ĐÁO TRONG SỰ GIÁNG SINH BỞI NGƯỜI NỮ ĐỒNG TRINH

A. Ngài được thai dựng bởi Đức Thánh Linh

Math 1:18-25 : *“vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh.”*

Luca 1:26-35 : *“... cho nên con Thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời.”*

Sự giảng sinh của Chúa Giêsu bởi người nữ đồng trinh là điều có một không hai trong lịch sử con người. Chính qua sự sinh ra bởi người nữ đồng trinh mà Đức Chúa Trời trở thành người, con người toàn hảo độc nhất. Sự kết hợp hai bản chất trở thành một Đức Chúa Trời thật và một con người thật: Chúa Giêsu Christ là Con Đức Chúa Trời và là Con loài người.

B. Độc đáo trong việc ứng nghiệm lời Tiên tri

Sáng 3:15 : *“đồng dôi của người nữ.”* Ý nghĩa không có người cha thuộc dòng dôi loài người.

- Êsai 7:14 : “*một gái đồng trinh sẽ chịu thai, sanh ra một trai, và đặt tên là Emmanuên.*”
- Êsai 9:5-7 : “*một con trẻ sinh cho chúng ta, một con trẻ sinh cho chúng ta.*”
- Michê 5:1 : Ngài phải được sinh ra tại Bétlêhem

III. NHỮNG NĂM ĐẦU TIÊN CỦA NGÀI

A. *Sống như một đứa trẻ bình thường*

1. Luca 2:41-52— Lúc mười hai tuổi Ngài bày tỏ sự nhận biết về Cha thiên thượng.
2. Nhân tính của Ngài được tìm thấy khi:
 - a. Ngài **đói** Math 4:2
 - b. Ngài **khát** Giảng 19:28
 - c. Ngài **mệt** Giảng 4:6
 - d. Ngài **khóc** Giảng 11:35
 - e. Ngài **chịu cám dỗ** Hêb 4:15

B. *Lịch sử làm chứng cho nhân tánh của Ngài*

1. Lịch sử thể tục khẳng định rằng Giêxu đã sống trên đất và Ngài đã được thờ phượng như Đức Chúa Trời.
2. Bách khoa tự điển đòi hỏi nhiều chỗ hơn để mô tả Chúa Giêxu hơn là mô tả Aristotle, Alexander, Julius Ceasar, Phật Thích Ca, Môhamét, Khổng Tử hoặc Napoleon Bonaparte.

IV. SỰ BÁP TÊM CỦA NGÀI

Mathiô 3:13-17 : **Thánh Linh** ngự trên Ngài và có tiếng từ trời.

V. SỰ CHỊU CÁM DỖ CỦA NGÀI Ở ĐỒNG VẮNG

Math 4:1-11 : Áđam đầu tiên và mọi người khác đã thất bại.
Áđam sau cùng đã **chiến thắng** trên sự cám dỗ.

VI. CHỨC VỤ ĐẦU TIÊN CỦA NGÀI

Math 4:12-17, 23-25 : Tại Galilê của dân ngoại.

Math 4:18-22 : Các môn đồ đầu tiên của Ngài.

VII. THẦN TÍNH CỦA CHÚA GIÊXU CHRIST

Ngài độc đáo ở chỗ không một lãnh đạo tôn giáo nào như Đức Phật, Môhamét, Dalai Lama hay những người khác đã xưng là Đức Chúa Trời như Ngài. Chúa Giêxu đã xưng ra rõ ràng mình là **Đức Chúa Trời**.

A. Lời tuyên bố trực tiếp của Ngài về thần tính

1. Ngài xưng nhận là **Đấng Christ**, Con Đức Chúa Trời.

Mác 14:61-63-64 : *“Ta là”*

Luca 22:70 : *“Người nói Ta là”*

Đây là câu trả lời tập quán của một người Do thái đối với một câu hỏi quan trọng. Họ hiểu điều này rõ ràng khi nói Ngài đã phạm thượng và đã đóng đinh Ngài khi họ nói:

“Hẩn tìm cậy Đức Chúa Trời... Hẩn nói, ‘Ta là Con Đức Chúa Trời.’”

—Math 27:43

Ngài đã bị thử thách không phải vì những gì Ngài làm nhưng vì Ngài đã tự xưng mình là ai. Sự thử thách này tiếp tục trong tâm trí con người ngày nay. Những gì Chúa Giêxu nói về chính Ngài có đúng không?

- a. Ngài xưng mình **ngang hàng** với Cha

- i. Giảng 10:30-33 : *“Người là người, mà tự xưng là Đức Chúa Trời”*

- ii. Giảng 5:17-18 : *“... phạm ngày Sabát... làm ra mình bằng Đức Chúa Trời.”*

- b. Giêxu nói về chính Ngài là **Yahweh** (Yavê).

- i. Giảng 8:24 : *“Vì nếu các người chẳng tin **TA LÀ Đấng đó**, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các người.”*

- ii. Giảng 8:28 : *“Khi các người treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết **TA LÀ ai**.”*

- iii. Giảng 8:58 : *“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có **Ápraham**, **ĐÃ CÓ TA**.”*

- iv. Việc Chúa Giêxu sử dụng **Ta Là** công bố với mọi người Ngài là **Đấng TA LÀ, YAHWEH** ở Xuất 3:14 là nơi Đức Chúa Trời bày tỏ Danh Ngài cho Môise, danh ấy có nghĩa là: **“TA LÀ Đấng TA LÀ.”**

c. Giêxu tuyên bố Ngài có cùng sự tôn trọng như Đức Chúa Trời

- i. Giăng 5:23-24 : Ngài công bố quyền được thờ phượng như Đức Chúa Trời. Ngài cảnh cáo những ai buộc tội Ngài phạm thượng thì chính họ mới thật sự phạm thượng vì đã buộc tội Đức Chúa Trời.

d. Chúa Giêxu phán: *“Biết Ta, thì cũng biết Cha ta nữa.”*

—Giăng 8:19

e. *“Hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa.”* —Giăng 14:1

f. *“Ta phán cùng các ngươi”* —Mathiơ 5:20, 22, 26, 28

Ngài đưa uy quyền của Lời Ngài cao hơn các tiên tri là các vị phát ngôn cho Đức Chúa Trời.

g. Chúa Giêxu được thờ phượng như Đức Chúa Trời.

“Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.” —Mathiơ 4:10

i. Math 8:2 người **phung**

ii. Giăng 9:35-39 người **mù**

iii. Math 14:33 các **môn đồ**

iv. Giăng 20:27-29 **Thôma**

Những người khác từ chối thờ phượng —Công 10:25-26; Khải 19:10.

h. Những gì người khác nói.

i. **Phaolô** Philip 2:9-11; Tít 2:13

ii. **Giăng Báp-tít** Luca 3:22

iii. **Phierơ** Math 16:15-17; Công vụ 2:36

iv. **Thôma** Giăng 20:28

v. Tác giả **Hêbơơ** Hêbơơ 1:8

vi. **Ê-tiên** Công vụ 7:59

B. Lời tuyên bố gián tiếp của Ngài

1. Ngài tuyên bố cùng các danh hiệu

GIÊXU LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI

Đức Chúa Trời	Danh Hiệu, Hành Động Chung	Giêxu
Êsai 40:28	Đấng Tạo Hóa	Giăng 1:3
Êsai 45:22; 43:11	Cứu Chúa	Giăng 4:12
I Samuên 2:6	Khiến kẻ chết sống lại	Giăng 5:21
Giôên 3:12	Phán xét	Giăng 5:27
Êsai 60:19-20	Sự sáng	Giăng 8:12
Xuất 3:14	Đấng Tự Hữu	Giăng 8:58; 18:5-6
Thi 23:1	Đấng Chăn chiên	Giăng 10:11
Êsai 42:8, 48:11	Vinh hiển Đức Chúa Trời	Giăng 17:1, 5
Êsai 41:4; 44:6	Đầu tiên và cuối cùng	Khải 1:17; 2:8
Ôsê 13:14	Đấng Cứu chuộc	Khải 5:9
Ôsê 2:16; Êsai 62:5	Chàng Rể	Khải 21:2; Math 25:1
Thi thiên 18	Vàng Đá	I Côr 10:4
Giêrêmi 31:34	Đấng tha thứ tội lỗi	Mác 2:7, 10
Thi thiên 148:2	Được thiên sứ thờ phượng	Hêborơ 1:6
Cả Cựu-Ước	Xưng hô trong sự cầu nguyện	Công 7:59
Thi 148:5	Đấng tạo dựng thiên sứ	Côlôse 1:16
Êsai 45:23	Được xưng là Chúa	Philíp 2:11

2. Ngài tha thứ **Tội lỗi** —Mác 2:5; Luca 7:48
 Đây không phải là đặc quyền của con người vì duy chỉ Đức Chúa Trời, Đấng mà tất cả mọi người đều phạm tội, mới có thể tha thứ tội lỗi.
3. Ngài không **Thay đổi** —Hêb 13:8; Malachi 3:6
 Hữu thể thần thánh đời đời thuộc về Chúa Giêxu.
4. Ngài tuyên bố là **Sự sống** —Giăng 14:6; I Giăng 5:11-12
5. Ngài tuyên bố có mọi **Uy quyền** —Giăng 5:27; Math 28:18
6. Ngài tuyên bố là **Đấng Tạo Hóa** và **Đấng duy trì vạn vật**.
 —Côlôse 1:16; Hêb 1:3

Chỉ có Đức Chúa Trời có thể kiểm soát được vũ trụ.

VIII. CUỘC ĐỜI VÀ SỰ GIẢNG DẠY ĐỘC ĐÁO VỀ SỰ THÁNH KHIẾT

A. Cuộc đời Ngài

1. Những câu nói của chính Ngài

- a. Giảng 8:46 : *“Ai trong các người buộc tội được Ta?”*
Không một ai trả lời. Ngài có thể mời họ xem xét kỹ lưỡng về điều này.
- b. Giảng 8:29 : *“Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài.”*
- c. Giảng 14:30 : *“Vua chúa thế gian này hầu đến người chẳng có chi hết nơi ta.”*

2. Lời chứng của **các bạn hữu** Ngài. Xuyên suốt Kinh Thánh, tội lỗi của tất cả mọi người được đem ra, ngay cả tội của Ápraham, Môise, và Đavít. Trong Tân Ước sự thất bại và tội lỗi của sứ đồ cũng được nói đến, nhưng không có nơi nào ghi lại một tội của đời sống Đấng Christ.

- a. Phaolô, II Côr 5:21 *“Đấng không biết đến tội lỗi.”*
- b. Hêbơơ 4:15 *“Không có tội.”*
- c. Hêbơơ 7:26 *“Thánh khiết, không tội, không ô ướ, biệt khỏi kẻ có tội.”*
- d. I Phiơơ 2:22 *“Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối trá.”*

3. Lời chứng của kẻ **Thù nghịch** Ngài

- a. **Giuda**, Math 27:3-4 *“phạm tội vì nộ huyết vô tội.”*
- b. **Tên cướp**, Luca 23:41 *“Người này không hề làm một điều gì ác.”*
- c. **Philát**, Giảng 18:38 *“Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả.”*
- d. **Đội trưởng**, Luca 23:47 *“Thật người này là công bình.”*

4. Lời chứng của **Lịch sử**

Kinh **Côran** (Mari, c.19) Thiên sứ Gápriên đến cùng Mari và nói với bà về con trai bà, Chúa Giêxu, có nghĩa là “không có tội” (= cứu dân mình ra khỏi tội.)

Chúa Giêxu độc đáo ở chỗ không một con người nào từng sống trên đất mà chẳng phạm tội, nhưng Ngài là như vậy.

B. Sự giảng dạy của Ngài — bởi LỜI NÓI và VIỆC LÀM

1. Giăng 2:14-17 : Làm sạch đền thờ
2. Giăng 5:14 : “*đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng.*”
3. Giăng 8:11 : “*... hãy đi, đừng phạm tội nữa.*”
4. Math 5:6, 8 : Bài giảng trên núi.
5. Math 5:10-12 : “*Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy.*”
6. Math 5:13-20 : “*Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy.*”
7. Math 5:21-48 : Sự nghiêm trọng cùng cực của tội lỗi.
8. Math 6:1-4 : Hành động bố thí
9. Math 6:16-18 : Kiêng ăn
10. Luca 18:9-14 : Công bình thật
11. Math 7:13-23 : Đường lối và trái của sự công bình
12. Math 12:33-37 : Lời nói bày tỏ được con người
13. Math 17:24-27 : Trả thuế
14. Math 18:8-11 : Sự nghiêm trọng của tội lỗi
15. Math 21:12-13 : Làm điều gì và không làm điều gì trong Nhà Đức Chúa Trời.
16. Math 22:15-22 : Trả thuế
17. Math 22:23-33 : Hôn nhân
18. Math 22:34-40 : Mạng lệnh vĩ đại
19. Math 22:41-46 : Đấng Christ con trai của ai?
20. Math 23:1-36 : Người Pharisi tôn giáo bày tỏ

IX. NGÀI SỐNG VÀ DẠY ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN**A. Cuộc đời của Ngài**

1. Luca 4:42 : “*Một nơi vắng vẻ*”
2. Luca 5:16 : “*Lánh đi nơi đồng vắng mà cầu nguyện*”
3. Luca 6:12-13 : “*Thức thâu đêm cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời*”

- 4. Luca 9:18 : “*Cầu nguyện riêng*”
- 5. Luca 9:28-29 : “*Biến hóa*”
- 6. Giảng 5:19-20 : Thấy những gì Cha làm
- 7. Giảng 5:30 : Nghe những gì Cha nói
- 8. Math 26:36-46 : Cầu nguyện khốn khổ tại vườn Ghết-sê-manê

B. Ngài dạy về tầm quan trọng của sự cầu nguyện

- 1. Luca 11:1-10 : “*Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện.*”
- 2. Luca 18:1-8 : Ngụ ngôn về sự cầu nguyện
- 3. Math 6:5-8 : Cầu nguyện như thế nào
- 4. Math 7:7-11 : Khích lệ cầu nguyện

X. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI ĐỘC ĐÁO NHƯ LÀ CON ĐỨC CHÚA TRỜI

A. Cuộc đời Ngài

- 1. Tuy bình đẳng nhưng tùy thuộc vào Cha Ngài Philip 2:6-7
 - a. Giảng 5:18-32 : Ngài chẳng tự mình làm điều gì được - chỉ làm những điều thấy và nghe.
 - b. Giảng 8:28, 38 : “*Ta không tự mình làm điều gì*”
 - c. Giảng 10:30-33 : Người Giuđa lại lượm đá đặng ném Ngài.
 - d. Giảng 14:7-11 : “*Ai đã thấy ta tức là đã thấy Cha.*”
 - e. Giảng 19:7 : “*Phải chết vì hấn tự xưng là Con Đức Chúa Trời.*”

B. Sự giảng dạy của Ngài:

- 1. Chúng ta là **con cái Đức Chúa Trời**
 - a. Giảng 1:12-13 : “*sanh bởi Đức Chúa Trời*”
 - b. Giảng 8:42, 47 : Những người tin thuộc về Đức Chúa Trời, Cha của chúng ta
 - c. Giảng 10:34-39 : “*Ta phán: Các ngươi là thần*”
 - d. Giảng 20:17 : “*Cha Ta và Cha các ngươi*”
- 2. Chúng ta lệ thuộc Cha chúng ta. Điều này đòi hỏi **ĐỨC TIN**
 - a. Math 6:6-9 : Nhu cầu của chúng ta được thỏa mãn khi chúng ta xin Cha chúng ta.

- b. Math 6:25-34 : Ít đức tin sinh ra những con người **lo lắng**.
- c. Math 8:23-27 : Ít đức tin sinh sự **sợ hãi** trước những bão tố cuộc đời.
- d. Math 14:31 : Ít đức tin - không có **phép lạ**.
- e. Math 16:8 : Ít đức tin khiến tôi **nghi ngờ** khả năng mình.
- f. Math 8:9-10 : Đức tin lớn nhận ra **uy quyền** lời phán của Chúa Giêxu.
- g. Math 21:21-22 : Đức tin dời núi.
- h. Giăng 11:40 : “*nếu người **tin** thì sẽ thấy vinh hiển Chúa.*”

XI. NGÀI SỐNG MỘT CUỘC ĐỜI TRONG MỐI QUAN HỆ BÙNG CHÁY VỚI THÁNH LINH

A. Cuộc đời Ngài

1. Luca 1:35

Sanh bởi Thánh Linh.

2. Luca 3:21-22

Thánh Linh đến **ban quyền năng** cho chức vụ.

3. Luca 4:1, 14, 18 : Được Thánh Linh **dẫn dắt và xúc dầu**.

4. Giăng 3:34 : Cây Đức Thánh Linh, Ngài **nói** Lời Đức Chúa Trời.

5. Giăng 6:63 : Ngài nói Lời Thánh Linh là **SỰ SỐNG**.

6. Giăng 20:22: : Ngài ban Thánh Linh cho **những môn đồ** Ngài.

B. Sự giảng dạy của Ngài

1. Luca 3:16 : Chúa Giêxu sẽ **báp têm** cho những người thuộc về Ngài bằng Đức Thánh Linh.

2. Giăng 4:24 : Đức Chúa Trời là **Thần Linh**.

3. Giăng 7:37-39 : Thánh Linh giống như **sông** Sự Sống.

4. Giăng 14:16-17 : Ngài là **Đấng giúp đỡ**, và Lẽ thật trong chúng ta.

5. Giăng 14:26 : Ngài là **Giáo sư**.

6. Giăng 15:26 : Ngài là Đấng ban **sự mặc khải** về Chúa Giêxu.

7. Giảng 16:7-15

Ngài **cáo trách** tội lỗi thế gian - Dẫn chúng ta vào mọi lẽ thật. Làm Vinh Hiển Chúa Giêxu.

XII. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI ĐỘC ĐÁO LÀM PHEP LẠ

A. Cuộc đời Ngài

Luca 7:20-22

1. Giảng 2:1-11 : Biến nước thành rượu
2. Math 8: 26-27 : Làm gió và biển yên lặng
3. Math 14:13-21 : Nuôi 5000 người với hai cái bánh và năm con cá
4. Math 15:32-39 : Nuôi 4000 người với bảy cái bánh và cá
5. Math 17:24-27 : Đồng tiền trong miệng cá
6. Math 21:18-22 : Công bố sự khô héo cho cây vả
7. Luca 7:11-15 : Khiến con trai người quả phụ sống lại từ kẻ chết.
8. Luca 8:41-56 : Khiến con gái Gaiuru sống lại
9. Giảng 11:1-44 : Khiến Laxarơ sống lại từ kẻ chết

Phép lạ tác động trên sức mạnh thiên nhiên chỉ có thể thuộc về Đức Chúa Trời, tác giả của sức mạnh này.

Giăng 2:11, 23 ; 3:2; 4:54; 6:2, 14, 26, 30; 7:31; 9:16; 10:37-41; 11:47; 12:18, 37; 20:30-31

B. Sự giảng dạy của Ngài:

1. Giảng 14:10-15 : Chúng ta sẽ làm việc giống như vậy để tôn vinh Cha.
2. Math 10:7-8 : *“Đi... giảng... chữa bệnh... khiến kẻ chết sống lại...làm sạch... đuổi quỷ.”*
3. Math 14:25-33 : Phierơ bước đi trên nước.
4. Mác 11:22-25 : Đức tin dời núi.

C. Lời chứng của người khác

1. Kinh **Côran** (Bản V110) nói về Chúa Giêxu chữa lành người mù, những người phung, kêu người chết sống lại, người Hồi giáo nhìn nhận phép lạ của Ngài.

2. **Ethelbert Stauffer** (sử gia người Do thái) — “Chúng tôi tìm thấy nhiều phần tham khảo nói về các phép lạ của Chúa Giêxu trong sách luật pháp của người Do thái và trong sách sử.”
3. **Rabi Eliezer Ben Hyrcanus** (khoảng 95 SCN) nói về Chúa Giêxu như “Những nghệ thuật huyền bí”.
4. **Dữ liệu Tòa Công Luận 43A** (95-110 SCN) ghi chép “Chúa Giêxu làm phù phép và dẫn dân Ysơraên đi lạc.”
5. Khoảng 110 SCN có một cuộc tranh cãi giữa những người Palestine Do Thái tập trung về vấn đề có được phép chữa lành trong danh Chúa Giêxu hay không.

XIII. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI NHƯ MỘT ĐẦY TỐ

A. Cuộc đời Ngài

1. Philíp 2:7 : Bắt đầu ở trên trời.
2. Math 20:28 : Ngài đến vì mục đích đó.
3. Giăng 13:1-17 : Tấm gương có ảnh hưởng sâu rộng. Mọi việc Ngài làm là để phục vụ nhu cầu người khác.

B. Ngài dạy chúng ta phục vụ người khác

1. Math 5:3 : Thái độ.
2. Math 20: 20-28 : Cách để đạt tới vị trí hàng đầu.
3. Math 23:1-12 : Gương người Pharisai.
4. Luca 22:24-27 : Ước muốn con trẻ.

C. Ngài dạy chúng ta phục vụ Ngài

1. Math 6:19-34 : Kho báu thật.
2. Math 7:24-29 : Cách xây một ngôi nhà.
3. Luca 17:7-10 : Những bốn phận người đầy tớ.

XIV. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI YÊU THƯƠNG, CHĂM SÓC, THƯƠNG XÓT, QUAN TÂM

A. Cuộc đời Ngài

1. Math 9:10-13 : Ngài ăn với những người thu thuế và tội nhân.

- 2. Math 9:35-38 : Đau buồn vì không có người chăn.
- 3. Math 11:28-30 : Sự mời gọi bước vào sự yên nghỉ.
- 4. Math 12:7-21 : Giá trị một con người.
- 5. Math 20:34 : Động lòng thương xót.

B. Sự giảng dạy của Ngài

I Giảng 4:7-21 —“*Đức Chúa Trời là tình yêu thương*”

- 1. Math 5:5, 7, 9 : Ai được phước.
- 2. Math 5:42-48 : Chúng ta sẽ giống như Cha chúng ta.
- 3. Math 7:1-6 : Làm sạch cây đà để có cái nhìn rõ hơn.
- 4. Math 7:12 : Nguyên tắc “vàng”
- 5. Math 18:15-20 : Các bước khôi phục.
- 6. Math 18:21-35 : Tránh sự không thương xót (khoan dung).
- 7. Math 19:1-12 : Liên hệ vấn đề ly dị.
- 8. Math 19:13-15 : Giá trị con trẻ.

XV. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI CHỮA LÀNH NGƯỜI KHÁC

A. Cuộc đời Ngài

- 1. Math 8:1-3, 14-17 : “*Ta muốn*”
- 2. Math 9:22, 29, 35 : “*Theo như đức tin các con*”
- 3. Math 12:22 : Người bị quỷ ám nói và thấy.
- 4. Math 14:34-36 : Nhiều người sờ Ngài đều được lành.
- 5. Math 15:29-31 : Vô số người.
- 6. Math 21:14 : Người mù và người què.

B. Sự giảng dạy của Ngài

- 1. Math 8:5-13 : Thầy Đội trưởng - dưới uy quyền
- 2. Math 10:1-15 : Đi - giảng - chữa lành”
- 3. Mác 16:15, 18 : “Đi - Giảng - Người bệnh sẽ lành”

XVI. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI CHỊU KHỔ VÀ KHÓ NHỌC

A. Cuộc đời Ngài

- 1. Math 12:14 : Kế hoạch giết Ngài. —Giăng 7:30, 44; 8:59; 10:31, 39; 11:53

2. Math 21:23-27 : Uy quyền Ngài bị đặt nghi vấn và từ khước.
3. Math 26:14-25 : Sự thỏa thuận của Giuđa để phản bội Ngài.
4. Math 26:30-35 : Biết và nói trước Phierơ và tất cả sẽ lìa bỏ Ngài.
5. Math 26:47-56 : Ngài bị phản bội và bị bắt giữ.
6. Math 26:57-68 : Trước mặt Caiphe, thầy tế lễ cả, bị nhổ nước miếng, bị đấm, bị đánh đòn, bị chế giễu.
7. Math 26:69-75 : Phierơ chối Ngài.
8. Math 27:1-26 : Trước mặt Philát, chính quyền người Lamā, Baraba, kẻ sát nhân được tha nhưng Chúa Giêxu bị kết tội, bị đánh đập, lột quần áo, và bị chế giễu, đội mào gai, bị nhổ nước miếng, bị nhạo báng, và bị ĐÓNG ĐINH trong sáu tiếng trên cây gỗ, từ 9 giờ đến 3 giờ, chết từ từ trong một cái chết đau đớn.

B. Sự giảng dạy của Ngài

1. Math 5:4 : *“Thật phước hạnh cho người than khóc vì sẽ được an ủi.”*
2. Math 8:19-22 : Một đời sống khó khăn thử nghiệm sự giao thác của các môn đồ.
3. Math 10:16-42 : Các người có thể bị đánh, bị thử thách, bị ghét và đưa vào cái chết.

XVII. NGÀI SỐNG CUỘC ĐỜI NHƯ VỊ VUA BỊ KHƯỚC TỪ

A. Cuộc đời Ngài

1. Math 21:1-11 : Vị VUA bước vào Giêrusalem.
2. Math 21:15-17 : Nhận sự thờ phượng của một vị vua.
3. Math 27:11 : Chúa Giêxu công bố với Phi lát Ngài là VUA
4. Math 27:29 : Bị nhạo báng vì là Vua người Do thái.
5. Math 27:37 : Bị đóng đinh vì là Vua của người Do Thái

B. Sự giảng dạy của Ngài

1. Math 12:24-32 : Sự mâu thuẫn trong Vương quốc - Tội không thể tha

2. Math 12:38-45 : Sự phán xét cho những người từ chối Vua.
3. Math 12:46-50 : Những đứa con của vì Vua.
4. Math 13:1-52 : Sự mầu nhiệm của nước thiên đàng.
5. Math 15:1-20 : Lòng gian ác của con người.
6. Math 16:1-12 : Hãy cẩn thận về những gì bạn nghe giáo sư dạy.
7. Math 18:1-5 : Là lớn trong nước thiên đàng.
8. Math 18:6-7 : Đừng làm ai vấp ngã.
9. Math 19:16-30 : Giá để trả cho sự sống đời đời.
10. Math 20:1-16 : Hệ thống đánh giá.
11. Math 20:20-28 : Sự sắp đặt chỗ ngồi
12. Math 21:28-32 : Một anh em bước vào, anh em kia không bước vào.
13. Math 21:33-46 : Hãy cẩn thận với tài sản cho thuê.
14. Math 22:1-14 : Tốt hơn bạn hãy tham dự đám cưới.
15. Math 23:37-39 : Hậu quả của việc khước từ vì Vua.
16. Math 24:1-51 : Làm thế nào để xem giờ.
17. Math 25:1-13 : Hãy cẩn thận những gì bạn làm trong khi chờ đợi.
18. Math 25:14-30 : Ngày phải tính số.
19. Math 25:31-46 : Vì Vua xét đoán các quốc gia.

XVIII. NGÀI SỐNG ĐỘC ĐÁO NHƯ CỨU CHỨA

A. Ngài cứu

1. Math 8:23-27 : Khỏi bão tố và sóng biển
2. Math 8:28-34 : Khỏi ma quỷ
3. Math 9:2-8 : Tha thứ tội lỗi
4. Math 15:21-28 : Dân ngoại
5. Math 17:14-21 : Những trường hợp khó khăn nhất

B. Sự giảng dạy của Ngài

1. Giảng 3:15-16 : *“Hễ ai đã nhận Ngài thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”*

2. Giảng 4:16 : “*Ta là đường đi, ... sự sống, không bởi Ta không ai đến cùng Cha.*”
3. Giảng 3:18, 36; 5:24; 6:40; 8:51-52; 11:25-26
4. Math 16:21-28 : Ngài sẽ bị chết nhưng sẽ sống lại
5. Math 17:10-13, 22-23: " " " "
6. Math 18:12-14 : Sự quan trọng của việc tìm con chiên lạc mất.
7. Math 20:17-19 : Ngài sẽ bị chết nhưng sẽ sống lại
8. Math 26:1-5 : " " " "
9. Math 26:26-29 : Huyết của giao ước để tha thứ tội lỗi.

C. Lời chứng những người khác

1. Giảng Báp-tít : Giảng 1:29— “*Chiên con của Đức Chúa Trời là Đấng cất tội lỗi thế gian đi.*”
2. Phierơ : Công vụ 4:12
3. Phaolô : II Tim 1:10

XIX. CÁI CHẾT ĐỘC ĐÁO CỦA CHÚA GIÊXU CHRIST

A. Cái chết của Ngài đã được tiên tri

Sự chết của Chúa Giêxu được đề cập trên 120 lần ở Tân Ước và được các tiên tri nói nhiều lần ở Cựu Ước.

B. Mọi người nhìn nhận cái chết của Ngài vì Ngài xưng Ngài là Đức Chúa Trời

Giêxu được mọi người nhìn nhận là con người vĩ đại, khôn ngoan, thiện lành, thánh sạch và vô tội. Tuy nhiên vì Ngài xưng mình là Đức Chúa Trời, nên con người đã chấm dứt sự sống Ngài theo một cách tàn nhẫn nhất mà họ nghĩ ra, một cái chết đóng đinh khổ sở đau đớn, nhức nhối và chậm chạp.

C. Sự chết của Ngài là sự thay thế

Sự chết của Giêxu Christ là CHẾT CHO và THẾ CHỖ CHO người khác —Math 20:28. Ngài là ĐÁNG THAY THẾ cho chúng ta —Côr 5:21.

D. Cái chết của Ngài là tự nhiên

—Giăng 19:31-37

E. Cái chết của Ngài là không tự nhiên vì Ngài vô tội —Rôma 6:23

“Không phạm tội” —I Phiêrô 1:22; “Không có tội lỗi” —I Giăng 3:5;

“Không biết tội” —II Côr 5:21. Vậy, trước khi Ngài chết, Ngài đã trở nên “tội lỗi vì cơ chúng ta.”

F. Sự chết của Ngài đã được tiên định

Khải 13:8 — Điều này luôn luôn là kế hoạch của Đức Chúa Trời.

G. Sự chết của Ngài là siêu nhiên

Giăng 10:17-18 — “*Ta phó sự sống mình để được lấy lại. Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại.*” (Theo Porter Barrington’s Master Outlines)

XX. SỰ SỐNG LẠI ĐỘC ĐÁO CỦA CHÚA GIÊXU

Phần lớn các tôn giáo trên thế giới đều dựa vào lời tuyên bố triết học của họ. Trong bốn tôn giáo dựa vào nhân vật, giáo chủ thì chỉ có Cơ đốc Giáo công bố ngôi mộ trống đối với vị giáo chủ của mình.

Trong những bản ký thuật nguyên gốc không có chỗ nào công bố về sự sống lại của Đức Phật. Môhamét chết vào 8 tháng sáu, 632 SCN, lúc sáu mươi một tuổi, tại Medina, là nơi mà hàng năm có hàng ngàn người Hồi Giáo viếng thăm.

Ápraham, cha của Do thái giáo, chết 1900 TCN, và cũng không có lời công bố nào về sự sống lại của ông.

Chúa Giêxu không chỉ nói trước về sự Sống lại của Ngài mà còn nhấn mạnh Ngài sẽ sống lại từ kẻ chết, và đó là “dấu hiệu” xác nhận lời công bố Ngài là Đấng Mêsê.

Math 12:38-40; 16:21; 17:9, 22-23; 20:18-19; 26:32; 27:63

Mác 8:31-9:1; 9:10; 9:31; 10:32-34; 14:28, 58

Luca 9:22-27

Giăng 2:18-22; 12:34; đoạn 14-16

Không có vị sáng lập tôn giáo hay lãnh đạo con người nào đã dám công bố rằng mình sẽ từ kẻ chết sống lại, ngoài trừ Chúa Giêxu. Bởi vì nếu Ngài không sống lại, đó là sự tự sát cho những hoạt động của mình. Chúa Giêxu Christ dạn dĩ tiên tri điều này và đúng vào ngày thứ ba điều này đã xảy ra, và

Cơ Đốc Giáo đã khai sinh và không bao giờ ngừng lại bởi vì chúng ta hầu việc một CỨU CHÚA SỐNG LẠI.

“*Ngài lấy nhiều chứng có tỏ ra mình là sống.*” —Công vụ 1:3

A. Các chứng nhân bằng mắt

1. Giảng 20:11-18 : Ngài hiện ra đầu tiên cho **Mari Madolen**
2. Math 28:5-10 : Cho **những người đàn bà** trở về từ phần mộ
3. Luca 24:34 : Cho **Phiero**
4. Luca 24:13-31 : Cho các **môn đồ Emmaút**
5. Luca 24:36-43 : Cho các **sứ đồ**
6. Giảng 20:24-29 : Các sứ đồ và **Thôma**
7. Giảng 21:1-23 : **Bảy người** tại biển Tibêriát
8. I Côr 15:6 : Cho hơn **500** người
9. I Côr 15:7 : Cho **Giacơ**
10. Math 28:16-20 : Cho **11** người
11. Công vụ 7:55 : **Êtiên** người tuận đạo đầu tiên
12. Công 9:3-6; I Côr 15:8: **Phaolô** trên đường Đamách

Nhiều người trong những chứng nhân bằng mắt đã chết cái chết của người tuận đạo bởi vì họ đã giảng sự sống lại của Chúa Giêxu Christ. Họ vui mừng vì đã chết cho Đấng Christ hằng sống. Họ đã có “những bằng chứng không hề sai lầm”.

Khi Chúa Giêxu bị bắt tại vườn Ghếtsemanê, tất cả môn đồ Ngài “*từ bỏ Ngài và chạy trốn*” (Mathiơ 26:56). Từ thời điểm này cho đến khi Ngài sống lại, các môn đồ sống trong sự sợ hãi. Họ đã không tin Ngài sẽ sống lại từ kẻ chết (Giăng 20:9). Nếu Chúa Giêxu không sống lại từ kẻ chết, thập tự giá là điều tận cùng của Cơ Đốc Giáo. Sau cái chết của Chúa Giêxu, chúng ta thấy môn đồ Ngài chán nản, thất vọng và thất bại. Cái chết của Chúa Giêxu có ý nghĩa nhưng với họ chỉ là một điều: chấm dứt. Làm sao chúng ta có thể giải thích vì sao có sự thay đổi lớn lao đã xảy ra trên đời sống họ sau ba ngày và ba đêm Chúa chết? Một lời giải thích hợp lý đó là họ đã có “một bằng chứng không hề sai lầm” đó là Ngài đã sống lại sau khi chết; và sống mãi mãi. Họ đã thấy Ngài, nói chuyện với Ngài, đụng chạm Ngài và đã ăn với Ngài.

B. Bằng cơ hoàn cảnh

1. Sự **thay đổi** trong đời sống những môn đồ sau khi Chúa Giêxu sống lại, từ sợ hãi đến can đảm lạ lùng. Họ vui mừng trong sự bắt bớ (Công 5:40-42). Họ đã chọn cái chết, với đức tin nơi sự sống lại của Đấng Christ, hơn là từ chối đức tin để được giải cứu (Hêbơr 11:35).
2. Hội Thánh đầu tiên đã bắt đầu thờ phượng vào ngày thứ nhất trong tuần. Ngày của Chúa sống lại. Đó không phải là luật, đó là sự tự phát (Công vụ 20:7). Đối với Cơ Đốc Nhân, mỗi Chúa nhật đều là ngày Phục sinh.
3. Các Cơ Đốc Nhân đầu tiên đi mọi nơi công bố về **sự sống lại** của Chúa Giêxu (Công vụ 8).
4. Ngôi mộ **trống**. Những người lính canh Lamã được trả tiền để nói rằng “*các môn đồ của Chúa đã đến ngôi mồ lúc ban đêm để cướp xác Ngài trong khi chúng tôi ngủ*” —Math 28:12-13

ĐẦU TIÊN : Những môn đồ đã thiếu sự can đảm, nếu họ ăn cắp xác Chúa, thì bạn sẽ giải thích thế nào đối với việc là tất cả bọn họ đều chịu khổ, và phần lớn những người trong bọn họ đã chết một cái chết của người tử đạo? Và trong khi đối diện với cái chết, một trong những môn đồ ắt hẳn sẽ cho biết chỗ dấu “xác họ ăn cắp” để cứu mạng sống mình.

THỨ HAI : Không một môn đồ nào từng bị bắt vì ăn cắp xác Chúa hay cố ăn cắp xác Chúa Giêxu. Điều rõ ràng là các viên chức chính quyền không tin câu chuyện các lính canh gác.

THỨ BA : Lính canh ắt phải bị chết vì đã ngủ trong khi canh.

THỨ TƯ : Nếu họ đã ngủ, làm sao họ có thể biết rằng đó chính là những môn đồ đã đến để ăn cắp xác.

THỨ NĂM : Nếu những kẻ thù Chúa Giêxu đã di chuyển xác, họ có thể tạo ra điều đó và kết thúc Cơ Đốc Giáo cách nhanh chóng, thì họ đã làm rồi.

5. Những **quần áo** tắm liệm: được tìm thấy trong ngôi mộ trống là bằng chứng cho sự sống lại (Giăng 20:1-10). Nếu bạn hay kẻ thù đã ăn cắp xác Chúa, họ không cần phải lấy quần áo liệm ra khỏi xác Ngài, vì Ngài đã chết ba ngày đêm. Khi Giăng nhìn thấy quần áo liệm và

nhận ra rằng quần áo liệm được xếp giống như khi mặc vào cho Chúa, ông biết rằng phép lạ đã xảy ra. Chúa đã bước ra khỏi quần áo liệm, nên quần áo đã thụng xuống và vẫn giữ nguyên nếp như khi mặc vào người Chúa. Quần áo đó đã được bỏ lại trong ngôi mộ trống như “một bằng chứng không hề sai lầm” và khi Giảng nhìn thấy ông đã hiểu ngay, ông tin rằng Chúa Giêxu đã sống lại từ kẻ chết.

C. Kết luận

Giêxu Christ “. . . được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời với quyền phép bởi sự sống lại từ kẻ chết.” —Rôma 1:4

Đây là phần ghi chép (biên bản):

Mộ của Khổng Tử	-	có hài cốt
Mộ của Phật	-	có hài cốt
Mộ của Môhamét	-	có hài cốt
Mộ của Đức Chúa Jêsus Christ	-	TRỐNG KHÔNG

BÂY GIỜ là QUYẾT ĐỊNH CỦA BẠN. Chính bằng chứng tự nói.

Điều đó nói rõ ràng: **ĐÁNG CHRIST ĐÃ THẬT SỰ SỐNG LẠI!**

NGÀI THẬT ĐỘC ĐÁO! LÀ MỘT VÀ DUY CHỈ MỘT. KHÁC VỚI TẤT CẢ MỌI GIÁO CHỦ NÀO KHÁC; KHÔNG AI GIỐNG VẬY.

XXI. ĐỜI SỐNG CHÚA GIÊXU ĐỘC ĐÁO TRONG VIỆC ỨNG NGHIỆM LỜI TIÊN TRI

Những sứ đồ trong sách Công vụ đã đưa ra hai lãnh vực của đời sống Chúa Giêxu tại Naxarét để xây dựng Quyền Cứu tinh của Ngài (quyền là Đấng Mêsi).

1. Sự sống lại, và
2. Lời tiên tri về Đấng Mêsi (Đấng Cứu Thế, Đấng Cứu tinh) được ứng nghiệm. Cựu Ước được viết trong khoảng thời gian trên 1000 năm, chứa đựng trên 300 câu Kinh Thánh đề cập sự đến của Đấng Mêsi. Tất cả những câu này đã được ứng nghiệm trong Chúa Giêxu Christ, và họ đã xây dựng một sự xác nhận vững chắc về phẩm chất của Ngài chính là Đấng Mêsi.

A. Mục đích của lời tiên tri về Đấng Cứu tinh

1. Ngài là Đức Chúa Trời CHÂN THẬT DUY NHẤT có sự hiểu biết vô giới hạn và Lời Ngài KHÔNG HỀ thay đổi. —Dân số ký 23:19

2. Tất cả mọi điều đều đi theo Ý Muốn Thiên Thượng của Đức Chúa Trời. —Êsai 46:9-10
3. Đấng Mêsi Được Tuyệt Đối Nhận Biết dựa trên Phẩm Chất Của Ngài. —Êsai 48:3, 5; Rôma 1:2-4

B. Ý nghĩa của lời tiên tri dự ngôn

1. Kết luận CÓ một Tâm trí **Thiên thượng** đằng sau Kinh Thánh.
2. Thiết lập sự kiện của **Đức Chúa Trời**
3. Chứng minh **Thần tánh** của Chúa Giêsu Christ ở Naxarét là đúng, là xác thực.
4. Giải thích sự **cảm thúc** của Kinh Thánh.
5. Xác nhận Chúa Giêsu là **Đấng Mêsi**, Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời.

C. Những lời phản đối

1. Chúa Giêsu cố ý làm những gì cần thiết để ứng nghiệm những lời tiên tri.

TRẢ LỜI: Nhiều lời tiên tri liên quan đến Đấng Mêsi thì hoàn toàn vượt sự kiểm soát của con người Giêsu, chẳng hạn như:

- | | |
|---------------------------------|--|
| a. Nơi ra đời | Michê 5:2 |
| b. Thời gian ra đời | Đaniên 9:25; Sáng 49:10 |
| c. Cách ra đời | Êsai 7:14 |
| d. Bị phản bội | Thi 41:9; 55:12-14 |
| e. Giá bị bán | Xachari 11:12 |
| f. Cách bị chết | Thi 22:16 |
| g. Những phản ứng của con người | (chế nhạo, phun nước miếng, nhìn chăm chăm, . . .)
Êsai 50:6; Thi 22:7-8 |
| h. Bị giáo đâm | Thi 22:16; Xachari 12:10 |
| i. Sự chôn | Êsai 53:9; Mathiơ 27:57-60 |

2. Lời tiên tri ứng nghiệm do trùng khớp, ngẫu nhiên.

TRẢ LỜI: Vâng, một người có thể tìm thấy một hoặc hai lời tiên tri ứng nghiệm nơi một người khác, nhưng không phải có đến 61 lời tiên tri chính yếu ứng nghiệm.

Ông Peter Stones trong quyển sách *Khoa Học Nói*, cho biết rằng khi

dùng khoa học hiện đại để xem điều có thể xảy ra trong việc đề cập đến tám lời tiên tri:

“Chúng tôi tìm thấy rằng cơ hội để bất cứ một người nào sống được đến ngày nay và ứng nghiệm tất cả tám lời tiên tri thì chỉ có 1 trong 100.000.000.000.000.000.

Để giúp chúng ta hiểu được điều có thể xảy ra gây sửng sốt, Stoner đã minh họa điều này bằng cách cho rằng nếu chúng ta lấy nhiều đồng đôla bạc và đặt chúng trên bề mặt của tiểu bang Texas. Chúng sẽ bao phủ bang này với chiều sâu hai bộ. Bây giờ hãy đánh dấu một trong những đồng bạc này và quấy hết đồng tiền này lên. Che mắt một người rồi bảo anh ta đi đến bao xa tùy anh thích trên đồng tiền này, nhưng anh phải nhặt lên một đồng tiền và đồng tiền này phải là đồng tiền có đánh dấu.

Cơ hội nào anh có để lấy được đồng tiền đó? Giống như cơ hội để những nhà tiên tri có tám lời tiên tri được viết ra và khiến chúng đều xảy ra trong bất cứ một người nào đó, từ thời gian của họ đến nay, miễn là họ viết ra theo sự khôn ngoan của họ.”

“Hiện nay những lời tiên tri này hoặc do sự thôi thúc của Đức Chúa Trời hoặc do những nhà tiên tri viết ra chúng theo như họ nghĩ những lời đó phải như vậy. Trong trường hợp như vậy những nhà tiên tri chỉ có một cơ hội trong 100.000.000.000.000.000 để có những lời tiên tri thành sự thật trong bất cứ một con người nào, nhưng **TẤT CẢ LỜI TIÊN TRI ĐÃ XẢY RA TRONG ĐẤNG CHRIST.**

KẾT LUẬN : Việc ứng nghiệm tám lời tiên tri này chứng tỏ Đức Chúa Trời đã linh cảm việc viết của họ.

(Theo “Bằng Cớ Đòi Hỏi Một Lời Phán Quyết” của Mc.Dowell)

Đời sống của Chúa Giêxu Christ là Độc đáo! Một và chỉ Một! Khác tất cả những người khác!

NGÀI KHÔNG CÓ AI NGANG BẰNG!

XXII. ĐỜI SỐNG VÀ CHỨC VỤ CỦA NGÀI CHƯA CHẤM DỨT - NGÀI SẼ TRỞ LẠI

A. Sự công bố

“Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa.

Các người đó đương ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, và nói rằng: ‘Hỡi người Galilê, sao các người đứng ngóng trên trời làm chi? Giêxu này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy.’ —Công vụ 1:9-11

Vì Chúa Giêxu đã ứng nghiệm cách tuyệt đối và chính xác trên ba trăm lời tiên tri về việc đến lần thứ nhất của Ngài, nên chúng ta tin chắc là lời tiên tri về việc Đến Lần Thứ Hai của Ngài cũng sẽ được tuyệt đối ứng nghiệm.

B. Sự dạy dỗ và mục đích lần đến thứ hai của Chúa Giêxu

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Ngài sẽ đến để đem Hội Thánh lên với Ngài | I Têr 4:16-17 |
| 2. Ngài sẽ đến để phán xét các quốc gia | Mathiơ 25:31-46 |
| 3. Ngài sẽ đến để cứu Ysoraên | Rôma 11:25-26 |
| 4. Ngài sẽ đến để thiết lập ngôi vua Đavít | Luca 1:31-33;
Êsai 9:6-7 |
| 5. Ngài sẽ đến để đem một chính quyền công chính trên đất này | Hêbơơ 1:8 |

CHÚA GIÊXU SẼ TRỞ LẠI TRÁI ĐẤT NÀY!

“Đấng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: ‘Phải, TA ĐẾN MAU CHÓNG.’ Amen. LAY CHÚA Giêxu XIN HÃY ĐẾN!”

—Khải Huyền 22:20

XXIII. KẾT LUẬN

Từ bài học này chúng ta thấy là đời sống và sự dạy dỗ của Chúa Giêxu là độc đáo và hoàn toàn khác với những con người khác

A. Lời Ngài thì lớn lao chưa từng được ai nói ra như vậy

- | | |
|-------------------------------|--|
| 1. Luca 1:33 | : “Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu.” |
| 2. Luca 4:32, bác sĩ Luca nói | : “Mọi người đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dùng quyền phép mà phán.” |
| 3. Giảng 7:46 | : “Bọn lính thưa rằng: Chẳng hề có người nào đã nói như người này.” |

B. Lời chứng của những người khác về sự độc đáo của Ngài

Kinh **Koran (Al-Imran, c.45)**, Chúa Giêxu được ám chỉ như: “Người lớn lao trên cả thế gian và trên thế gian hầu đến.”

Napoleon Bonaparte: “Tôi biết con người và tôi nói cho các bạn biết là Chúa Giêxu không chỉ là con người. Giữa Ngài và tất cả những người khác trên thế giới không có danh từ nào có thể so sánh. Alexander, Caesar, Charlemagne và tôi đã xây dựng những đế chế. Nhưng chúng tôi để sự tạo dựng của mình trên điều gì? Trên quyền lực. Chúa Giêxu Christ đã tạo dựng vương quốc của Ngài trên tình yêu, và ngay giờ này có hàng triệu người có thể chết vì Ngài.”

C. Sự ảnh hưởng lâu dài và trên khắp cả mọi người của Ngài

1. Một sử gia vĩ đại, **Kenneth Scott Latourette**, đã nói: “Khi những thế kỷ trôi qua, bằng cố được tích lũy, đã chứng minh qua ảnh hưởng của Ngài trên lịch sử, đó là Chúa Giêxu có một đời sống ảnh hưởng nhất chưa từng có trước đây trên hành tinh này. Việc ảnh hưởng đó có chiều hướng gia tăng.
2. **G. Thomas:** Ngài là một đời sống có ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới ngày nay. Như đã nói rõ, có một Phúc Âm thứ năm được viết - công tác của Chúa Giêxu có trong tâm lòng và đời sống của những con người và trong nhiều quốc gia.

MỘT ĐỜI SỐNG ĐỘC ĐÁO NHẤT CHƯA TỪNG SỐNG TRƯỚC ĐÂY

Người đã được sinh ra tại một ngôi làng tầm thường trong một quốc gia nhỏ bé. Cha mẹ người là những con người rất bình thường của tầng lớp lao động. Người đã làm nghề thợ mộc cùng với cha mình tại nhà cho đến năm ba mươi tuổi. Rồi trong ba năm ngắn ngủi người đã từ một nhà truyền giáo lưu động để trở thành một con người nổi tiếng nhất và được nhiều người biết đến trong cả lịch sử nhân loại. Đời sống người lại chấm dứt một cách đột ngột và tàn nhẫn vì cố những con người độc ác và ganh tỵ.

Người chưa bao giờ đến đại học nhưng sự khôn ngoan của người vượt xa hơn cả các luật sư, giáo sư và bác sĩ là những người đã lắng nghe người trong sự kinh ngạc. Người chưa từng bao giờ viết sách nhưng sách viết về người nhiều hơn bất cứ con người nào được viết đến trên thế giới này.

Người chưa bao giờ làm chủ một ngôi nhà, và có rất ít tài sản trên đất này. Người không phải là người giàu có. Người chưa từng bao giờ nắm giữ một văn phòng. Gần hai ngàn năm đã đến rồi lại đi, chưa có một đời sống con người nào ảnh hưởng đến đời sống loài người qua nhiều thế hệ như con người này.

Không có tình yêu và lòng thương xót nào lớn hơn được bày tỏ ra trước đây như đời sống Chúa Giê-xu. Người đã chữa lành mọi kẻ tật bệnh. Người đã kêu kẻ chết sống lại. Người ban ánh sáng cho người mù, và chữa lành người điếc. Không có một con người nào từng sống mà có thể có được một phần rất nhỏ về sự hiểu biết sâu sắc mà người đã dạy. Trên thế giới này, người có nhiều sinh viên hơn bất cứ một giáo sư hay một nhà triết học nào, và con số này tiếp tục gia tăng năm này qua năm kia.

Đối với những người kêu cầu, Ngài giúp đỡ. Ngài làm im những cơn sóng gió. Ngài tìm kiếm những con người đang có nhu cầu để giúp họ. Những người bạn tốt nhất của Ngài không phải là những người giàu hay những người có ảnh hưởng trên những người khác mà là những người nghèo và bị khước từ. Là người lãnh đạo, Ngài có nhiều người tình nguyện hơn bất cứ các quân đội nào trên thế giới tập hợp lại với nhau, là những người sẵn sàng từ bỏ tất cả để chết cho Ngài.

Tên của tất cả những con người vĩ đại trên thế giới này như những vị vua, những nhà chinh phục, những nhà lãnh đạo chính trị, những nhà triết học, những nhà khoa học gia, nhạc sĩ, tác giả, những nhà thần học, và những nhà tôn giáo đã đến và được xem xét kỹ lưỡng và dần dần bị quên lãng. Tuy nhiên, tên của con người độc đáo này cứ gia tăng và càng nhân bội lên ngày càng hơn trên lưỡi những con người, từ dân tộc ít người, đến mọi dân và mọi nước. Và điều này sẽ là như vậy cho đến khi mọi đầu gối và mọi lưỡi sẽ xưng nhận Giê-xu CHRIST LÀ CHÚA.

